

Unit starter: Numbers 11 to 20

Exercise 8: Reorder the letters. (Sắp xếp lại các chữ để tạo thành từ đúng.)



leenve ixtesen ufteoren tiffene tenineen

eleven



setenneve tirheent elvetw niethgee yttenw

Exercise 9: Fill in the blanks with the correct numbers.

(Điền chữ số tương ứng vào chỗ trống.)

- a eleven twelve thirteen
- b seventeen eighteen _____
- c _____ fifteen sixteen
- d _____ fourteen fifteen
- e eighteen nineteen _____
- f sixteen _____ eighteen
- g fourteen thirteen _____
- h twenty nineteen _____